

Số: **38** /TB-ĐHV

Nghệ An, ngày **03** tháng **3** năm 2023

THÔNG BÁO

Kết luận cuộc họp Hội đồng xét bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên

Thực hiện Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/2/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/2/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/2/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/2/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công; Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Ngày 01/03/2023, Hội đồng xét bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên của Trường Đại học Vinh đã tiến hành họp, xem xét việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp (CDNN) đối với giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở và giáo viên trung học phổ thông của Trường Đại học Vinh, Hội đồng đã thống nhất và kết luận cụ thể như sau:

1. Về nội dung xét bổ nhiệm và chuyển xếp lương

1.1. Đối với giáo viên mầm non

Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng CDNN theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV thì được thực hiện bổ nhiệm và chuyển xếp lương theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT (có kết quả bổ nhiệm và chuyển xếp lương kèm theo).

1.2. Đối với giáo viên tiểu học

Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng CDNN giáo viên tiểu học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV thì được thực hiện bổ nhiệm và chuyển xếp lương theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT (có kết quả bổ nhiệm và chuyển xếp lương kèm theo).

1.3. Đối với giáo viên trung học cơ sở

Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng CDNN giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLTBGDĐT-BNV thì được thực hiện bổ nhiệm và chuyển xếp lương theo quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT (có kết quả bổ nhiệm và chuyển xếp lương kèm theo).

1.4. Đối với giáo viên trung học phổ thông

Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng CDNN giáo viên trung học phổ thông theo quy định tại Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV thì được thực hiện bổ nhiệm và chuyển xếp lương theo quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT (có kết quả bổ nhiệm và chuyển xếp lương kèm theo).

2. Thẩm quyền bổ nhiệm

Trường Đại học Vinh tiến hành bổ nhiệm và chuyển xếp lương cho giáo viên hạng II trở xuống.

Đối với giáo viên hạng I: Trường Đại học Vinh rà soát, báo cáo và xin ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thời điểm bổ nhiệm CDNN

Đối với giáo viên đủ điều kiện bổ nhiệm theo quy định từ ngày các Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT có hiệu lực thì hành trở về trước thì thời điểm bổ nhiệm CDNN được tính từ ngày các thông tư này có hiệu lực (thống nhất tính ngày 01/4/2021).

Đối với giáo viên đủ điều kiện theo quy định sau ngày các Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT có hiệu lực thì hành thì đủ điều kiện tại thời điểm nào sẽ được bổ nhiệm và xếp lương tại thời điểm đó.

4. Mức lương làm căn cứ để xếp lương sau khi bổ nhiệm CDNN

Căn cứ vào hệ số lương hiện hưởng để xếp lương sau khi bổ nhiệm CDNN mới. Cách xếp lương được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2007/TT-BNV, ngày 25/05/2007 của Bộ Nội và đảm bảo quyền lợi tối đa nhất cho giáo viên.

5. Về cách tính truy lĩnh sau khi bổ nhiệm CDNN

- Giáo viên sẽ được truy lĩnh chênh lệch giữa hệ số lương cũ và hệ số lương mới sau khi được bổ nhiệm CDNN kể từ ngày 01/4/2021 (thời điểm bổ nhiệm CDNN).

- Căn cứ vào hệ số lương được hưởng từ ngày 01/4/2021 đến nay để tính truy lĩnh cho giáo viên.

6. Tổ chức thực hiện

Hội đồng thống nhất đề nghị Hiệu trưởng Nhà trường giao các đơn vị: Phòng Tổ chức Cán bộ, Phòng Thanh tra - Pháp chế, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trường Mầm non thực hành, Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thực hành sư phạm, Trường THPT Chuyên phối hợp tham mưu cho Hiệu trưởng triển khai thực hiện theo kết luận của Hội đồng, đảm bảo quyền lợi cho giáo viên theo quy định.

Trên đây là nội dung kết luận của Hội đồng xét bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở và giáo viên trung học phổ thông của Trường Đại học Vinh, Nhà trường thông báo đến các đơn vị và cá nhân trong Trường được biết./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị trong trường;
- Đảng ủy, Hội đồng Trường (để b/c);
- Công đoàn Trường (để p/h);
- Lưu HCTH, TCCB.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. TỔ CHỨC CÁN BỘ

TS. Thiều Đình Phong



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN MẦM NON ĐƯỢC BỎ NHIỆM VÀ XẾP LƯƠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG II, HẠNG III
THEO THÔNG TƯ SỐ 01/2021/TT-BGDĐT, NGÀY 02/02/2021 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Kèm theo Thông báo số: **38** /TB-ĐHV, ngày **03** tháng **3** năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức danh nghề nghiệp, mã số và hệ số lương hiện hưởng						Chức danh nghề nghiệp, mã số và hệ số lương được bổ nhiệm						
		Nam	Nữ	Chức danh nghề nghiệp, hạng CDNN	Mã số CDNN	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp TNVK	Mốc tính nâng lương	Chức danh nghề nghiệp, hạng CDNN	Mã số CDNN	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp TNVK	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm	Mốc tính nâng lương
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	DANH SÁCH GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG IV (V.07.02.06) ĐỀ NGHỊ BỎ NHIỆM CDNN GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG III (V.07.02.26)															
1	Nguyễn Thị Châu		01/07/1994	Giáo viên mầm non (hạng IV)	V.07.02.06	5	2.66	0	01/03/2022	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3	2.72	0	01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
2	Ta Thị Thùy Dung		27/09/1995	Giáo viên mầm non (hạng IV)	V.07.02.06	5	2.66	0	16/08/2021	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3	2.72	0	01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
3	Đinh Thị Hằng		10/08/1986	Giáo viên mầm non (hạng IV)	V.07.02.06	9	3.46	0	10/02/2022	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6	3.65	0	01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
4	Nguyễn Thị Thanh Hào		09/11/1996	Giáo viên mầm non (hạng IV)	V.07.02.06	5	2.66	0	16/08/2021	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3	2.72	0	01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
5	Trương Thị Hiền		07/01/1981	Giáo viên mầm non (hạng IV)	V.07.02.06	11	3.86	0	10/02/2022	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7	3.96	0	01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
6	Nguyễn Thị Hồng		17/02/1996	Giáo viên mầm non (hạng IV)	V.07.02.06	5	2.66	0	16/08/2021	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3	2.72	0	01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
7	Nguyễn Thị Huyền		06/02/1997	Giáo viên mầm non (hạng IV)	V.07.02.06	2	2.06	0	15/11/2022	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1	2.1	0	01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
8	Nguyễn Thị Ngọc		28/12/1995	Giáo viên mầm non (hạng IV)	V.07.02.06	5	2.66	0	16/08/2021	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3	2.72	0	01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
9	Trần Thị Hồng Ngọc		10/07/1993	Giáo viên mầm non (hạng IV)	V.07.02.06	5	2.66	0	16/08/2021	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3	2.72	0	01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
10	Phạm Thị Phúc		22/02/1995	Giáo viên mầm non (hạng IV)	V.07.02.06	5	2.66	0	16/08/2021	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3	2.72	0	01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
11	Nguyễn Thị Tâm		19/05/1994	Giáo viên mầm non (hạng IV)	V.07.02.06	6	2.86	0	01/06/2021	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4	3.03	0	01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
12	Nguyễn Thị Uyên		20/06/1996	Giáo viên mầm non (hạng IV)	V.07.02.06	2	2.06	0	25/06/2022	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1	2.1	0	01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
13	Nguyễn Thị Linh Xuân		19/11/1994	Giáo viên mầm non (hạng IV)	V.07.02.06	6	2.86	0	01/06/2021	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4	3.03	0	01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
II	DANH SÁCH GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG III (V.07.02.05) ĐỀ NGHỊ BỎ NHIỆM CDNN GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG III (V.07.02.26)															
14	Nguyễn Thị Hòa		01/06/1983	Giáo viên mầm non (hạng III)	V.07.02.05	5	3.34	0	10/02/2020	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5	3.34	0	01/04/2021	10/02/2020
15	Nguyễn Thị Hương		05/10/1987	Giáo viên mầm non (hạng III)	V.07.02.05	5	3.34	0	10/02/2020	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5	3.34	0	01/04/2021	10/02/2020
16	Phạm Thị Nguyệt Minh		16/09/1982	Giáo viên mầm non (hạng III)	V.07.02.05	5	3.34	0	10/02/2020	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5	3.34	0	01/04/2021	10/02/2020
17	Phan Thị Nhân		12/10/1994	Giáo viên mầm non (hạng III)	V.07.02.05	4	3.03	0	01/06/2022	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4	3.03	0	01/04/2021	01/06/2022
18	Ngô Thị Thương		24/05/1992	Giáo viên mầm non (hạng III)	V.07.02.05	4	3.03	0	01/06/2022	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4	3.03	0	01/04/2021	01/06/2022
19	Lê Minh Trang		07/01/1995	Giáo viên mầm non (hạng III)	V.07.02.05	3	2.72	0	01/09/2020	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3	2.72	0	01/04/2021	01/09/2020
III	DANH SÁCH GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG II (V.07.02.04) ĐỀ NGHỊ BỎ NHIỆM CDNN GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG II (V.07.02.25)															
20	Nguyễn Thị Bé		08/08/1986	Giáo viên mầm non (hạng II)	V.07.02.04	4	3.33	0	10/04/2021	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.25	4	3.33	0	01/04/2021	10/04/2021
21	Nguyễn Thị Thanh Dung		17/12/1982	Giáo viên mầm non (hạng II)	V.07.02.04	5	3.66	0	10/02/2021	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.25	5	3.66	0	01/04/2021	10/02/2021
22	Nguyễn Thị Hải		05/04/1990	Giáo viên mầm non (hạng II)	V.07.02.04	3	3	0	01/09/2020	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.25	3	3	0	01/04/2021	01/09/2020
23	Nguyễn Thị Huệ		01/11/1988	Giáo viên mầm non (hạng II)	V.07.02.04	3	3	0	23/09/2021	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.25	3	3	0	01/04/2021	23/09/2021
24	Trương Thị Hương		12/08/1993	Giáo viên mầm non (hạng II)	V.07.02.04	2	2.67	0	28/05/2021	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.25	2	2.67	0	01/04/2021	28/05/2021
25	Nguyễn Thị Bích Lê		18/11/1977	Giáo viên mầm non (hạng II)	V.07.02.04	5	3.66	0	10/02/2021	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.25	5	3.66	0	01/04/2021	10/02/2021
26	Trần Ái Linh		13/10/1988	Giáo viên mầm non (hạng II)	V.07.02.04	4	3.33	0	10/02/2021	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.25	4	3.33	0	01/04/2021	10/02/2021
27	Nguyễn Thị Mỹ Linh		20/11/1988	Giáo viên mầm non (hạng II)	V.07.02.04	4	3.33	0	10/02/2021	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.25	4	3.33	0	01/04/2021	10/02/2021
28	Nguyễn Đắc Quỳnh Nga		01/05/1988	Giáo viên mầm non (hạng II)	V.07.02.04	4	3.33	0	10/02/2021	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.25	4	3.33	0	01/04/2021	10/02/2021

nh

29	Dương Thị Nga		03/09/1982	Giáo viên mầm non (hạng II)	V.07.02.04	4	3.33	0	10/02/2021	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.25	4	3.33	0	01/04/2021	10/02/2021
30	Nguyễn Thị Nhung		29/03/1993	Giáo viên mầm non (hạng II)	V.07.02.04	2	2.67	0	28/05/2021	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.25	2	2.67	0	01/04/2021	28/05/2021
31	Thái Thị Thảo		12/12/1993	Giáo viên mầm non (hạng II)	V.07.02.04	3	3	0	18/08/2022	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.25	3	3	0	01/04/2021	18/08/2022
32	Đào Thị Hồng Thơm		07/03/1990	Giáo viên mầm non (hạng II)	V.07.02.04	3	3	0	23/09/2021	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.25	3	3	0	01/04/2021	23/09/2021
33	Nguyễn Minh Thương		28/02/1990	Giáo viên mầm non (hạng II)	V.07.02.04	3	3	0	23/09/2021	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.25	3	3	0	01/04/2021	23/09/2021
34	Nguyễn Thị Thủy		04/12/1992	Giáo viên mầm non (hạng II)	V.07.02.04	2	2.67	0	28/05/2021	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.25	2	2.67	0	01/04/2021	28/05/2021
35	Chu Thị Tơ		05/01/1988	Giáo viên mầm non (hạng II)	V.07.02.04	4	3.33	0	10/02/2021	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.25	4	3.33	0	01/04/2021	10/02/2021
36	Trương Thị Quỳnh Trang		02/02/1989	Giáo viên mầm non (hạng II)	V.07.02.04	4	3.33	0	15/09/2021	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.25	4	3.33	0	01/04/2021	15/09/2021
37	Trần Thị Thanh Xuân		03/12/1988	Giáo viên mầm non (hạng II)	V.07.02.04	4	3.33	0	10/02/2021	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.25	4	3.33	0	01/04/2021	10/02/2021
38	Trần Thị Vân Anh		25/06/1987	Giáo viên mầm non (hạng II)	V.07.02.04	4	3.33	0	10/02/2021	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.25	4	3.33	0	01/04/2021	10/02/2021

(Danh sách gồm 38 người)

nh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN TIỂU HỌC ĐƯỢC BỎ NHIỆM VÀ XẾP LƯƠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG II, HẠNG III
THEO THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-BGDĐT, NGÀY 02/02/2021 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Kèm theo Thông báo số: **38** /TB-ĐHV, ngày **03** tháng **3** năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức danh nghề nghiệp, mã số và hệ số lương hiện hưởng						Chức danh nghề nghiệp, mã số và hệ số lương được bổ nhiệm						
		Nam	Nữ	Chức danh nghề nghiệp, hạng CDNN	Mã số CDNN	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp TNV K	Mốc tính nâng lương	Chức danh nghề nghiệp, hạng CDNN	Mã số CDNN	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp TNVK	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm	Mốc tính nâng lương
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	DANH SÁCH GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG IV (V.07.03.09) ĐỀ NGHỊ BỎ NHIỆM CDNN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III (V.07.03.29)															
1	Đậu Trọng Tuấn Anh	27/05/1990		Giáo viên tiểu học (hạng IV)	V.07.03.09	7	3.06	0	01/04/2022	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		4	3.33		Kể từ ngày bổ nhiệm
2	Nguyễn Thị Thu Hà		19/06/1993	Giáo viên tiểu học (hạng IV)	V.07.03.09	5	2.66	0	01/03/2021	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	2.67		01/04/2021	01/03/2021
3	Phan Khánh Linh		27/02/1995	Giáo viên tiểu học (hạng IV)	V.07.03.09	5	2.66	0	01/09/2021	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	2.67		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
4	Lê Na		16/12/1982	Giáo viên tiểu học (hạng IV)	V.07.03.09	7	3.06	0	01/03/2021	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4	3.33		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
5	Nguyễn Thị Oánh		09/07/1987	Giáo viên tiểu học (hạng IV)	V.07.03.09	3	2.26	0	15/11/2022	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	2.34		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
6	Nguyễn Thị Thủy		04/04/1995	Giáo viên tiểu học (hạng IV)	V.07.03.09	3	2.26	0	01/03/2022	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	2.34		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
7	Phạm Thị Thu Thủy		11/06/1997	Giáo viên tiểu học (hạng IV)	V.07.03.09	2	2.06	0	25/06/2022	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	2.34		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
8	Nguyễn Thị Thu Uyên		07/03/1996	Giáo viên tiểu học (hạng IV)	V.07.03.09	5	2.66	0	01/09/2021	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	2.67		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
9	Lê Thị Tuyết Vinh		26/10/1982	Giáo viên tiểu học (hạng IV)	V.07.03.09	8	3.26	0	01/09/2022	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4	3.33		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
10	Nguyễn Thị Xuân		10/08/1986	Giáo viên tiểu học (hạng IV)	V.07.03.09	7	3.06	0	07/03/2022	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4	3.33		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
II	DANH SÁCH GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG II (V.07.03.07) ĐỀ NGHỊ BỎ NHIỆM CDNN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG II (V.07.03.28)															
11	Đỗ Thị Hà		28/03/1985	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.07	5	3.66	0	01/04/2020	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.28	1	4.00		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
12	Thái Thị Thu Hiền		21/09/1977	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.07	7	4.32	0	01/10/2022	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.28	2	4.34		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
13	Trần Thị Hiền		20/01/1989	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.07	4	3.33	0	01/11/2021	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.28	1	4.00		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
14	Đặng Thị Hòa		30/04/1990	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.07	3	3	0	01/08/2020	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.28	1	4.00		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
15	Đặng Thị Thu Hoài		06/01/1974	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.07	8	4.65	0	01/03/2020	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.28	3	4.68		01/04/2021	01/03/2020
16	Nguyễn Thị Hoài		20/01/1988	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.07	4	3.33	0	01/09/2020	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.28	1	4.00		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
17	Nguyễn Ngọc Hồng		01/11/1982	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.07	3	3	0	01/11/2021	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.28	1	4.00		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
18	Hồ Thị Thu Hương		04/09/1977	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.07	7	4.32	0	01/04/2022	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.28	2	4.34		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
19	Nguyễn Thị Hương		08/05/1991	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.07	3	3	0	01/02/2022	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.28	1	4.00		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
20	Hoàng Thị Thanh Lan		10/04/1989	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.07	3	3	0	05/11/2020	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.28	1	4.00		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
21	Hồ Khánh Ly		03/07/1989	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.07	4	3.33	0	02/02/2022	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.28	1	4.00		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
22	Phan Thị Minh Tâm		25/03/1974	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.07	9	4.98	5	01/01/2022	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.28	5	5.36		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
23	Nguyễn Thị Phương Thảo		07/07/1991	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.07	3	3	0	01/11/2020	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.28	1	4.00		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
24	Phạm Thị Thu		10/02/1992	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.07	3	3	0	01/11/2021	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.28	1	4.00		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
25	Nguyễn Thị Thu Trang		13/01/1989	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.07	4	3.33	0	01/10/2021	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.28	1	4.00		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
26	Dương Thị Cẩm Vân		07/01/1992	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.07	3	3	0	01/05/2021	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.28	1	4.00		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
27	Trần Thị Xô		23/04/1993	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.07	2	2.67	0	04/01/2020	Giáo viên tiểu học (hạng II)	V.07.03.28	1	4.00		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm

(Danh sách gồm 27 người)

nh

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐƯỢC BỎ NHIỆM VÀ XẾP LƯƠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG II, HẠNG III
THEO THÔNG TƯ SỐ 03/2021/TT-BGDĐT, NGÀY 02/02/2021 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Kèm theo Thông báo số: **38** /TB-ĐHV, ngày **03** tháng **3** năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức danh nghề nghiệp, mã số và hệ số lương hiện hưởng						Chức danh nghề nghiệp, mã số và hệ số lương được bổ nhiệm						Mốc tính năng lương
		Nam	Nữ	Chức danh nghề nghiệp, hạng CDNN	Mã số CDNN	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp TNVK	Mốc tính năng lương	Chức danh nghề nghiệp, hạng CDNN	Mã số CDNN	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp TNVK	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm	
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	DANH SÁCH GIÁO VIÊN THCS HẠNG III (V.07.04.12) ĐỀ NGHỊ BỎ NHIỆM CDNN GIÁO VIÊN THCS HẠNG III (V.07.04.32)															
1	Nguyễn Lê Gia	13/11/1988		Giáo viên THCS (hạng III)	V.07.04.12	3	2.72	0	04/05/2020	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	3.00		01/04/2021	04/05/2020
2	Chu Thị Thu Hiền		17/02/1982	Giáo viên THCS (hạng III)	V.07.04.12	6	3.65	0	01/03/2021	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5	3.66		01/04/2021	01/03/2021
3	Bùi Thị Lý		16/09/1985	Giáo viên THCS (hạng III)	V.07.04.12	3	2.72	0	25/12/2022	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	3.00		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
4	Trần Thị Hồng Minh		09/03/1982	Giáo viên THCS (hạng III)	V.07.04.12	4	3.03	0	28/11/2021	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	3.33		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
5	Nguyễn Đức Nghĩa	27/02/1997		Giáo viên THCS (hạng III)	V.07.04.12	1	2.1	0	15/02/2021	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	2.34		01/04/2021	15/02/2021
6	Đặng Thị Phương Thảo		06/11/1989	Giáo viên THCS (hạng III)	V.07.04.12	3	2.72	0	28/05/2020	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	3.00		01/04/2021	28/05/2020
7	Văn Đình Tiến	08/07/1983		Giáo viên THCS (hạng III)	V.07.04.12	5	3.34	0	15/09/2021	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5	3.66		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
8	Biện Thị Quỳnh Trang		18/09/1990	Giáo viên THCS (hạng III)	V.07.04.12	3	2.72	0	01/09/2021	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	3.00		01/04/2021	Kể từ ngày bổ nhiệm
II	DANH SÁCH GIÁO VIÊN THCS HẠNG II (V.07.04.11) ĐỀ NGHỊ BỎ NHIỆM CDNN GIÁO VIÊN THCS HẠNG II (V.07.04.31)															
9	Nguyễn Thủy Hằng		21/04/1991	Giáo viên THCS (hạng II)	V.07.04.11	3	3.00	0	02/07/2021	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	1	4.00		23/11/2022	Kể từ ngày bổ nhiệm
10	Hồ Thị Thanh Lịch		26/06/1976	Giáo viên THCS (hạng II)	V.07.04.11	9	4.98	0	01/09/2022	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4	5.02		23/11/2022	01/09/2022
11	Dương Thị Kim Liên		17/12/1977	Giáo viên THCS (hạng II)	V.07.04.11	8	4.65	0	01/10/2021	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	3	4.68		23/11/2022	01/10/2021
12	Đinh Thị Nhân		27/05/1981	Giáo viên THCS (hạng II)	V.07.04.11	7	4.32	0	01/10/2021	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	2	4.34		23/11/2022	01/10/2021
13	Trần Xuân Quang	25/07/1976		Giáo viên THCS (hạng II)	V.07.04.11	7	4.32	0	15/05/2021	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	2	4.34		23/11/2022	15/05/2021
14	Nguyễn Thị Thủy		01/06/1973	Giáo viên THCS (hạng II)	V.07.04.11	9	4.98	0	01/01/2020	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4	5.02		23/11/2022	01/01/2020
15	Trương Thị Lê Thủy		22/12/1979	Giáo viên THCS (hạng II)	V.07.04.11	8	4.65	0	01/04/2022	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	3	4.68		23/11/2022	01/04/2022
16	Nguyễn Thị Vân		16/03/1978	Giáo viên THCS (hạng II)	V.07.04.11	8	4.65	0	01/03/2022	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	3	4.68		15/12/2022	01/03/2022
III	DANH SÁCH GIÁO VIÊN THCS HẠNG I (V.07.04.10) ĐỀ NGHỊ BỎ NHIỆM CDNN GIÁO VIÊN THCS HẠNG II (V.07.04.31)															
17	Lê Thị Bích Thủy		06/02/1969	Giáo viên THCS (hạng I)	V.07.04.10	7	6.04	0	01/06/2022	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	7	6.04		01/04/2021	01/06/2022

(Danh sách gồm 17 người)

nh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐƯỢC BỎ NHIỆM VÀ XẾP LƯƠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẠNG II, HẠNG III
THEO THÔNG TƯ SỐ 04/2021/TT-BGDĐT, NGÀY 02/02/2021 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Kèm theo Thông báo số: **38** /TB-DHV, ngày **03** tháng **3** năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức danh nghề nghiệp, mã số và hệ số lương hiện hưởng						Chức danh nghề nghiệp, mã số và hệ số lương được bổ nhiệm						
		Nam	Nữ	Chức danh nghề nghiệp, hạng CDNN	Mã số CDNN	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp TNV K	Mốc tính nâng lương	Chức danh nghề nghiệp, hạng CDNN	Mã số CDNN	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp TNVK	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm	Mốc tính nâng lương
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	DANH SÁCH GIÁO VIÊN THPT HẠNG III (V.07.05.15) ĐỀ NGHỊ BỎ NHIỆM CDNN GIÁO VIÊN THPT HẠNG III (V.07.05.15)															
1	Nguyễn Thị Thanh Giang		25/05/1970	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	9	4.98	5	01/09/2022	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	9	4.98	5	01/04/2021	01/09/2022
2	Nguyễn Nhân Ái	22/01/1970		Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	9	4.98	0	01/09/2021	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	9	4.98	0	01/04/2021	01/09/2021
3	Phạm Thị Hoài An		12/02/1979	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	5	3.66	0	01/03/2021	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	5	3.66	0	01/04/2021	01/03/2021
4	Lê Thị Hiền Anh		26/11/1980	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	6	3.99	0	15/05/2020	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	6	3.99	0	01/04/2021	15/05/2020
5	Nguyễn Công Chuẩn	21/03/1982		Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	6	3.99	0	04/03/2021	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	6	3.99	0	01/04/2021	04/03/2021
6	Nguyễn Thị Chung		03/02/1984	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	3	3	0	02/01/2022	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	3	3	0	01/04/2021	02/01/2022
7	Dư Ngọc Dung		02/08/1995	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	1	2.34	0	25/12/2020	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	1	2.34	0	01/04/2021	25/12/2020
8	Phạm Xuân Đạt	16/05/1979		Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	7	4.32	0	01/03/2021	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	7	4.32	0	01/04/2021	01/03/2021
9	Nguyễn Thị Thủy Hà		08/11/1981	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	5	3.66	0	01/03/2021	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	5	3.66	0	01/04/2021	01/03/2021
10	Đặng Việt Hà		04/01/1985	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	2	2.67	0	01/09/2021	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	2	2.67	0	01/04/2021	01/09/2021
11	Trần Thị Thanh Hạnh		09/05/1987	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	3	3	0	01/11/2020	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	3	3	0	01/04/2021	01/11/2020
12	Nguyễn Thị Đức Hiền		14/11/1985	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	4	3.33	0	01/02/2021	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	4	3.33	0	01/04/2021	01/02/2021
13	Phan Xuân Hoài	09/10/1978		Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	8	4.65	0	01/04/2022	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	8	4.65	0	01/04/2021	01/04/2022
14	Nguyễn Thị Ánh Hồng		30/01/1985	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	5	3.66	0	27/12/2022	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	5	3.66	0	01/04/2021	27/12/2022
15	Đặng Đình Hùng	04/09/1987		Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	2	2.67	0	16/09/2021	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	2	2.67	0	01/04/2021	16/09/2021
16	Nguyễn Thanh Huyền		04/06/1985	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	5	3.66	0	01/01/2021	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	5	3.66	0	01/04/2021	01/01/2021
17	Lê Việt Hương		09/04/1975	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	9	4.98	0	01/09/2020	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	9	4.98	0	01/04/2021	01/09/2020
18	Hoàng Đình Khánh	23/08/1995		Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	2	2.67	0	25/12/2020	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	2	2.67	0	01/04/2021	25/12/2020
19	Nguyễn Trần Lâm	14/01/1983		Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	5	3.66	0	01/03/2021	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	5	3.66	0	01/04/2021	01/03/2021
20	Nguyễn Khánh Ly		12/12/1985	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	5	3.66	0	10/10/2020	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	5	3.66	0	01/04/2021	10/10/2020
21	Nguyễn Thị Trang Nhung		22/10/1996	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	1	2.34	0	25/12/2020	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	1	2.34	0	01/04/2021	25/12/2020
22	Vũ Hoàng Phong	04/04/1981		Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	6	3.99	0	01/09/2020	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	6	3.99	0	01/04/2021	01/09/2020
23	Lê Đức Sửu	27/02/1985		Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	5	3.66	0	01/03/2021	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	5	3.66	0	01/04/2021	01/03/2021
24	Hoàng Đình Tiến	17/08/1973		Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	8	4.65	0	01/09/2021	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	8	4.65	0	01/04/2021	01/09/2021
25	Nguyễn Thị Lương Thiện	05/11/1986		Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	5	3.66	0	01/09/2021	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	5	3.66	0	01/04/2021	01/09/2021
26	Nguyễn Thị Thủy		28/12/1985	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	5	3.66	0	01/09/2020	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	5	3.66	0	01/04/2021	01/09/2020
27	Thái Đình Trung		09/11/1976	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	8	4.65	0	01/07/2020	Giáo viên THPT (hạng III)	V.07.05.15	8	4.65	0	01/04/2021	01/07/2020
II	DANH SÁCH GIÁO VIÊN THPT HẠNG II (V.07.05.14) ĐỀ NGHỊ BỎ NHIỆM CDNN GIÁO VIÊN THPT HẠNG II (V.07.05.14)															
28	Nguyễn Thị Vũ Anh		11/06/1980	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	15/10/2021	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/04/2021	15/10/2021
29	Lê Thị Vân Anh		08/02/1979	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/05/2022	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/04/2021	01/05/2022
30	Nguyễn Thị Kim Anh		06/04/1980	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/03/2022	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/04/2021	01/03/2022

31	Phan Viết Bắc	15/09/1981		Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	1	4	0	01/12/2019	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	1	4	0	01/04/2021	01/12/2019
32	Lưu Thị Thanh Bình		01/03/1977	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/09/2021	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/04/2021	01/09/2021
33	Trần Mạnh Cường	19/05/1981		Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	1	4	0	01/09/2020	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	1	4	0	01/04/2021	01/09/2020
34	Nguyễn Thị Thủy Chi		30/09/1979	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	11/09/2020	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/04/2021	11/09/2020
35	Trần Thị Thu Dung		10/11/1983	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	1	4	0	01/01/2021	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	1	4	0	01/04/2021	01/01/2021
36	Nguyễn Ánh Dương	12/03/1972		Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	5	5.36	0	01/09/2020	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	5	5.36	0	01/04/2021	01/09/2020
37	Trần Thị Việt Hà		15/02/1982	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/12/2022	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/04/2021	01/12/2022
38	Hồ Đức Hạnh	08/08/1976		Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/09/2020	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/04/2021	01/09/2020
39	Đoàn Thị Hạnh		06/07/1971	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	5	5.36	0	01/09/2022	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	5	5.36	0	01/04/2021	01/09/2022
40	Bùi Thị Thu Hiền		20/01/1978	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	15/10/2021	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/04/2021	15/10/2021
41	Lê Khánh Hưng	13/06/1983		Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/09/2020	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/04/2021	01/09/2020
42	Trần Thị Lan Hương		17/03/1980	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/09/2020	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/04/2021	01/09/2020
43	Nguyễn Thị Hương		11/11/1978	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/12/2022	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/04/2021	01/12/2022
44	Lê Mạnh Linh	13/10/1984		Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	1	4	0	01/01/2021	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	1	4	0	01/04/2021	01/01/2021
45	Quách Văn Long	06/02/1980		Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/12/2022	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/04/2021	01/12/2022
46	Lê Thị Mai		14/06/1973	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	5	5.36	0	01/09/2022	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	5	5.36	0	01/04/2021	01/09/2022
47	Nguyễn Thị Tuyết Mai		04/11/1981	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/05/2022	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/04/2021	01/05/2022
48	Lê Thị Ngọc		05/04/1983	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	1	4	0	01/01/2021	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	1	4	0	01/04/2021	01/01/2021
49	Trần Thị Anh Nguyệt		20/02/1977	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	3	4.68	0	01/10/2020	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	3	4.68	0	01/04/2021	01/10/2020
50	Hoàng Thị Quỳnh Như		11/12/1972	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	5	5.36	0	01/08/2021	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	5	5.36	0	01/04/2021	01/08/2021
51	Phạm Văn Phong	05/05/1979		Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/05/2022	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/04/2021	01/05/2022
52	Nguyễn Đức Toàn	18/05/1981		Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/12/2021	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/04/2021	01/12/2021
53	Nguyễn Thị Kim Tuyền	26/11/1977		Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	3	4.68	0	01/09/2020	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	3	4.68	0	01/04/2021	01/09/2020
54	Lương Văn Tường		18/12/1976	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	4	5.02	0	01/09/2022	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	4	5.02	0	01/04/2021	01/09/2022
55	Trần Thị Kim Thành	11/06/1976		Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	3	4.68	0	01/12/2021	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	3	4.68	0	01/04/2021	01/12/2021
56	Phan Thị Phương Thảo	10/04/1975		Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	4	5.02	0	01/09/2021	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	4	5.02	0	01/04/2021	01/09/2021
57	Hoàng Thị Minh Thắng		07/12/1976	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/05/2021	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/04/2021	01/05/2021
58	Phạm Đình Thi		12/12/1977	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	3	4.68	0	01/03/2020	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	3	4.68	0	01/04/2021	01/03/2020
59	Trần Thị Thủy		06/06/1978	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/05/2020	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/04/2021	01/05/2020
60	Hồ Thị Hương Trà		26/02/1977	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	3	4.68	0	01/09/2021	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	3	4.68	0	01/04/2021	01/09/2021
61	Nguyễn Thị Vân		04/01/1971	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	4	5.02	0	01/10/2022	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	4	5.02	0	01/04/2021	01/10/2022
62	Nguyễn Thị Quỳnh Xuân	23/11/1980		Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/12/2022	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	2	4.34	0	01/04/2021	01/12/2022
63	Hoàng Thị Tố Yên		22/07/1973	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	3	4.68	0	01/10/2020	Giáo viên THPT (hạng II)	V.07.05.14	3	4.68	0	01/04/2021	01/10/2020
III DANH SÁCH GIÁO VIÊN THPT HẠNG I (V.07.05.13) ĐỀ NGHỊ BỎ NHIỆM CDNN GIÁO VIÊN THPT HẠNG I (V.07.05.13)																
64	Hoàng Thị Thủy Hương		03/11/1973	Giáo viên THPT (hạng I)	V.07.05.13	5	5.76	0	01/03/2022	Giáo viên THPT (hạng I)	V.07.05.13	5	5.76	0	01/04/2021	01/03/2022
65	Từ Đức Thảo		29/07/1970	Giáo viên THPT (hạng I)	V.07.05.13	6	6.1	0	01/12/2020	Giáo viên THPT (hạng I)	V.07.05.13	6	6.1	0	01/04/2021	01/12/2020

(Danh sách gồm 65 người)